TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 45/2017/HSST
Ngày 19/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Tự Soái**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Kim Đình**
Bà **Nguyễn Thị Mừng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Nguyệt Sương**- Cán bộ Toà án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Thu**- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Phan Công H (Tên gọi khác: M), sinh ngày 02 tháng 9 năm 1995 tại xã L, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Nam; trình độ văn hóa lớp 9/12; nghề nghiệp không; Con ông Phan T và bà Nguyễn Thị R (đều chết); có vợ tên là Võ Thị Cẩm T và có 01 con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02 tháng 3 năm 2017; có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. Ông Phạm Đình T, sinh năm 1984

2. Bà Nguyễn Hồng P, sinh năm 1989

Cùng trú tại: thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Nam; tất cả có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Trung Y, sinh năm 1990

Trú tại: thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1979

Trú tại: thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Lê Anh Q, sinh năm 1987

Trú tại: thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phan Công L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19 tháng 11 năm 2015, trên đường đi chơi về thì Phan Công H nảy sinh ý định trộm cắp gà về ăn. H điều khiển xe đạp đến khu vực nhà lồng chợ Hà T để xe tại đây rồi đi bộ đến hội trường thôn Đ, xã L, huyện T nhảy qua hàng rào vào khu vực phía sau nhà dân để bắt gà nhưng không có. H tiếp tục đi bộ đến phía sau nhà ông Đỗ Phú C (SN: 1962; trú thôn Đ, xã L, huyện T) phát hiện thấy cửa bếp nhà ông C khép hờ nên H mở cửa đi vào nhà. H nhìn thấy anh Phạm Đình T (con trai ông C) và vợ anh T là chị Nguyễn Hồng P đang ngủ say nên đi đến tủ đựng quần áo bằng nhựa cách giường ngủ của vợ chồng anh T khoảng 1,2m. H kéo ngăn tủ trên cùng bên trái ra lục soát nhưng không có tài sản gì. H kéo ngăn bên cạnh đã khóa nhưng có cắm sẵn chìa khóa mở ra thì phát hiện tiền của vợ chồng anh T cất tại đây. H be ngăn tủ đem ra phía sau nhà ông C và lấy hết các cọc tiền với các mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng, 20.000 đồng và một số tiền lẻ. Tổng cộng khoảng 270.000.000 đồng (theo lời khai của H) bỏ vào bao ni long màu đen có sẵn trong ngăn tủ rồi mang bao tiền đi theo lối củ đi ra. H ra chợ lấy xe đạp đi đến bến đò cũ thuộc thôn 9, xã L, huyện T. Tại đây, H lấy ra số tiền 5.500.000 đồng, rồi đào lỗ cất giấu bao tiền. Lúc này khoảng hơn 3 giờ sáng ngày 19 tháng 11 năm 2015, H đạp xe về nhà tại thôn Đ, xã L, huyện T gọi điện cho Trần Trung Y để cho mượn tiền (trước đây Y có hỏi H để mượn tiền). Một lát sau Y đến H cho Y mượn 3.000.000 đồng rồi đi ngủ. Thời gian sau đó, H còn cho Y mượn thêm 03 lần nữa với tổng cộng số tiền H cho Y mượn là 20.000.000 đồng. Cho Nguyễn Đức T mượn tiền 04 lần với tổng cộng là 59.600.000 đồng. Số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 02 tháng 3 năm 2017, H bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T phát hiện bắt giữ.

Anh Phạm Phú T và chị Nguyễn Hồng P yêu cầu Phan Công H bồi thường toàn bộ số tiền 270.000.000 đồng, nhưng H chưa khắc phục hậu quả.

Trong quá trình điều tra, Phan Công H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Phan Công H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm a khoản 3 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Phan Công H khai nhận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19 tháng 11 năm 2015, bị cáo lén lút đột nhập vào nhà ông Phạm Phú C ở thôn Đ, xã L, huyện T mở ngăn tủ chiếm đoạt của vợ chồng anh Phạm Đình T (con trai ông C), chị Nguyễn Hồng P (vợ anh T) số tiền 270.000.000 đồng rồi mang ra bến đò cũ thuộc thôn 9, xã L, huyện T để cất giấu. Sau đó, bị cáo nhiều lần cho Trần Trung Y mượn tổng số tiền 20.000.000 đồng, cho Nguyễn Đức T mượn nhiền lần với tổng số tiền là 59.600.000 đồng. Số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Công H về tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; các điểm điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các người làm chứng; cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phan Công H đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* với tình tiết định khung hình phạt *"Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng;..."* theo quy định tại khoản điểm a khoản 3 Điều 138 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi do bị cáo phạm tội thì thấy:

Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật Nhà nước bảo hộ, đồng thời xử phạt nghiêm minh đối với những ai xâm phạm bất hợp pháp đến quyền sở hữu đó. Bị cáo Phan Công H nhận thức rõ điều đó, nhưng do bản tính tham lam, lười lao động, muốn hưởng thụ bằng tài sản người khác mà không phải bỏ sức lao động, nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng. Hành vi mà bị cáo gây ra là hết sức nguy hiểm xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh để có điều kiện giáo dục riêng, đồng thời ren và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, đã thật sự ăn năn hối hận, cha mẹ mất sớm, con còn nhỏ dại, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm p khoản 1 (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, nên có xem xét giảm nhẹ hình phạt và áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mất thấp nhất của loại hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 138 của Bộ luật hình sự là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Trong vụ án này, bị cáo Phan Công H khai nhận Trần Trung Y, Nguyễn Đức T và Lê Anh Q biết việc bị cáo trộm cắp tiền nên buộc bị cáo phải cho Y, T và Q mượn tiền. Quá trình điều tra Y, T khai nhận không biết việc bị cáo trộm cắp tiền và chính bị cáo chủ động cho mượn tiền chứ không có đe dọa hay cưỡng ép. Bị cáo H khai nhận có cho T mượn tổng cộng số tiền 65.600.000 đồng, nhưng T khai nhận chỉ mượn của bị cáo là 59.600.000 đồng. Ngoài ra, Lê Anh Q không thừa nhận việc có mượn tiền của bị cáo. Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành đối chất, sau khi đối chất không có cơ sở để xử lý đối với Trần Trung Y, Nguyễn Đức T và Lê Anh Q và khi nào điều tra làm rõ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Bị cáo Phan Công H thực hiện hành vi trộm cắp của vợ chồng anh Phạm Đình T, chị Nguyễn Hồng P số tiền 270.000.000 đồng, bị cáo cho Trần Trung Y mượn 20.000.000 đồng, cho Nguyễn Đức T mượn 59.600.000 đồng và số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân hết không thu hồi được. Tại phiên tòa, các người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 270.000 000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt. Căn cứ vào Điều 42 của Bộ luật hình và Điều 589 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc bị cáo bồi thường cho vợ chồng anh Phạm Đình T và chị Nguyễn Hồng P là 270.000.000 đồng.

Đối với số tiền mà bị cáo khai nhận có cho Trần Trung Y, Nguyễn Đức T và Lê Anh Q mượn, bị cáo có yêu cầu thì tách ra giải quyết một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

**** Về vật chứng:*** Bị cáo Phan Công H sử dụng xe đạp màu sơn trắng thuộc quyền sở hữu của bị cáo để thực hiện việc phạm tội. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe đạp này đã bị mất, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

**** Về án phí:*** Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Công H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 138; các điểm p khoản 1 (thành khẩn khai báo, ăn ăn năn hối cải), khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Công H 05 (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 02 tháng 3 năm 2017.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phan Công H phải có trách nhiệm bồi thường cho vợ chồng anh Phạm Đình T và chị Nguyễn Hồng P là 270.000.0000 đồng *(Hai trăm bảy mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và vợ chồng anh Phạm Đình T, chị Nguyễn Hồng P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo H chưa bồi thường số tiền trên thì hàng tháng bị cáo H còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

**** Về án phí:*** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Công H phải chịu 200.000 *(hai trăm ngàn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm và 13.500.000 *(mười ba triệu năm trăm ngàn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q.Nam;
- VKSND H. Đại Lộc;
- Công an H. Đại Lộc;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS H.Đại Lộc;
- Sở tư pháp tỉnh Q.Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái